

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 25 – 01 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Lý Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm câu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm câu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đối với bị cáo:

Lý Thị H, sinh năm 1969, tại tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn L và bà Dương Thị L1, đều đã chết; Chồng: Không có; Có 01 con sinh năm 1990; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 111/HSST ngày 11/6/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lý Thị H 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án năm 2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Dương Văn C, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP Tân Thái, thị trấn Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Lý Ngọc T2, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

4. Chị Lý Thị L2, sinh năm 1999 (Có mặt)

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

*** Người tham gia tố tụng khác:** Đồng chí Phó Thanh Tân - Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh T. (Có mặt tại điểm câu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 27/9/2023, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Lý Thị H, sinh năm 1969; HKTT: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy với một nam thanh niên. Tổ công tác kiểm tra, H đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc giao nộp 05 gói chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu **QT1**; 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 195 viên nén trong đó có 193 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, niêm phong ký hiệu **QT2**; 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 196 viên nén trong đó có 194 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, niêm phong **QT3**; H khai là ma túy Heroine và ma túy tổng hợp hồng phiến. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, niêm phong ký hiệu **ĐT**.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị H tại Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ tại túi áo khoác bên trái áo chống nắng, móc trên tường bên phải từ ngoài cửa chính nhìn vào 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 04 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu **KX1**; Thu giữ tại góc tường, phía trong bên trái từ cửa chính nhìn vào 01 túi nilon màu xanh nước biển và 02 túi nilon màu xanh lá cây, bên trong có gói giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu **KX2**.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Lý Thị H kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu **QT1**: Cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng **18,247 gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký LK1 lưu kho.

Bì niêm phong ký hiệu **QT2**: Cân toàn 193 viên nén màu hồng có khối lượng **16,999 gam**; Cân 02 viên nén màu xanh có khối lượng **0,167 gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A2, A3 gửi giám định. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký LK2 lưu kho.

Bì niêm phong ký hiệu **QT3**: Cân toàn 194 viên nén màu hồng có khối lượng **17,025 gam**; Cân 02 viên nén màu xanh có khối lượng **0,184 gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A4, A5 gửi giám định. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký LK3 lưu kho.

Bì niêm phong ký hiệu **KX1**: Cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng **14,721 gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký LK4 lưu kho.

Bì niêm phong ký hiệu **KX2**: Cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng **0,804 gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A7 gửi giám định. Toàn bộ bì ban đầu niêm phong ký LK5 lưu kho.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Matstel thu giữ của Lý Thị H tại thời điểm đó không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 1177/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H); khối lượng thu giữ ban đầu là: **18,247 gam**

Các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: **16,999 gam**.

Các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: **0,167 gam**.

Các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: **17,025 gam**.

Các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu A5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: **0,184 gam**.

Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A6 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H); khối lượng thu giữ ban đầu là: **14,721 gam**

Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A7 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H); khối lượng thu giữ ban đầu là: **0,804 gam**

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 18 giờ ngày 26/9/2023 H một mình đi đến khu vực trung tâm thương mại V1

thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy Heroine và ma túy tổng hợp hồng phiến của một người nam giới không rõ họ tên và địa chỉ với giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với mục đích để bán lại kiếm lời, sau đó H cất giấu trên người rồi đi về nhà tại xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và chia số ma túy ra cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà. Đến 17 giờ ngày 27/9/2023 một người nam giới H mới quen không biết tên tuổi, địa chỉ gọi điện thoại hỏi mua 05 “chỉ” Heroine và 02 túi ma túy tổng hợp hồng phiến, H đồng ý và thống nhất bán với giá 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng), người nam giới hẹn H đem ma túy đến khu vực tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để trực tiếp mua bán ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày H lấy số lượng ma túy đem đến điểm hẹn gặp người nam giới nêu trên, khi đang trao đổi mua bán ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ H, còn đối tượng đặt mua ma túy đã bỏ chạy. Số ma túy còn lại H cất giấu ở nhà cũng bị thu giữ khi khám xét.

Vật chứng bị thu giữ gồm 01 bì niêm phong ký hiệu LK1, 01 bì niêm phong ký hiệu LK2, bên trong có: vỏ bì niêm phong ký hiệu QT2; 01 túi nilon màu hồng; 01 bì niêm phong ký hiệu LK3; 01 bì niêm phong ký hiệu LK4, bên trong có: vỏ bì niêm phong ký hiệu KX1; 01 gói nilon màu xanh nước biển; 02 gói nilon màu xanh lá cây bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 bì niêm phong ký hiệu LK5; 04 gói nilon màu xanh bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 bì niêm phong ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2; 01 bì niêm phong ký hiệu A3; 01 bì niêm phong ký hiệu A4; 01 bì niêm phong ký hiệu A5; 01 bì niêm phong ký hiệu A6; 01 bì niêm phong ký hiệu A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, I: 862758040538878 và Imei: 862758040538886. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS, ngày 29/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lý Thị Hiền về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lý Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 17 đến 18 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án phù hợp, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là ông Nguyễn Xuân T1 và những người chứng kiến là anh Dương Văn C, chị Hoàng Thị V, anh Lý Ngọc T2, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng và những người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên ngày 26/9/2013 Lý Thị H đã đến

khu vực phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua của người nam giới không rõ họ tên và địa chỉ **33,772 gam** ma túy, loại Heroine và **34,375 gam** ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) mục đích để bán cho khách kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ ngày 27/9/2023 H đem theo 18,247 gam ma túy Heroine và 34,375 gam ma túy Methamphetamine đến khu vực TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Số 15,525 gam ma túy Heroine cất giấu tại nhà cũng bị phát hiện thu giữ khi khám xét. Tổng cộng hai loại ma túy H mua bán là **68,147 gam**.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

.....

h). Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu LK1, LK2, LK3, LK4, LK5, A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, bị cáo xác định đã dùng vào việc liên hệ để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên toà có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Đối với người nam giới bán ma túy cho H và người nam giới đặt mua ma túy của H do không biết tên và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thị H 17 (mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **LK1**, có chữ ký của Lý Thị H cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Vỏ bì niêm phong ký hiệu QT1; 05 mảnh băng dính màu đen; 05 mảnh nilon màu trắng.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **LK2**, có chữ ký của Lý Thị H cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: vỏ bì niêm phong ký hiệu QT2; 01 túi nilon màu hồng.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **LK3**, có chữ ký của Lý Thị H cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: vỏ bì niêm phong ký hiệu QT3; 01 túi nilon màu xanh.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **LK4**, có chữ ký của Lý Thị H cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Vỏ bì niêm phong ký hiệu KX1; 01 gói nilon màu xanh nước biển; 02 gói nilon màu xanh lá cây bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **LK5**, có chữ ký của Lý Thị H cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: vỏ bì niêm phong ký hiệu **KX2**; 01 túi nilon trong suốt; 04 gói nilon màu xanh bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A1**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 18,193 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A2**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 16,878 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A3**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,035 gam mẫu A3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A4**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 16,867 gam mẫu A4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A5**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,060 gam mẫu A5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A6**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 14,658 gam mẫu A6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A7**, có chữ ký của Trần Đức T3, Lê Minh G và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 0,794 gam mẫu A7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, cũ, đã qua sử dụng, I: 862758040538878 và Imei: 862758040538886;

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 28/11/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận